

**BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192**  
**Lớp Ô TÔ 11 K9 Mã lớp học 28,058 Lý thuyết**

Môn học: MH009 Chính trị cuối khóa

Giáo viên: TS. Trần Việt Thống

Số đơn vị học trình: 1

Ngày thi: 23/15/2020

| STT | Mã SV    | Họ và tên           | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|---------------------|------------|------|-------|-----------|---------|
| 1   | CD172886 | Lê Thành An         | 04/03/1999 | 7    | 2     | An        |         |
| 2   | CD172788 | Lê Tuấn Anh         | 22/02/1999 | 9    | 2     | Anh       |         |
| 3   | CD172919 | Nguyễn Trần Duy Anh | 14/02/1997 | 9    | 2     | Anh       |         |
| 4   | CD172844 | Vũ Công Anh         | 09/10/1999 | 8    | 1     | Anh       |         |
| 5   | CD172922 | Vũ Văn Công         | 09/06/1999 | 8    | 1     | Công      |         |
| 6   | CD172908 | Vũ Ngọc Cường       | 06/06/1999 | 6    | 1     | Cường     |         |
| 7   | CD172764 | Nguyễn Văn Đại      | 01/01/1999 | 6    | 1     | Đại       |         |
| 8   | CD172771 | Nguyễn Tiến Đạt     | 29/07/1999 | 7    | 1     | Đạt       |         |
| 9   | CD172905 | Đào Văn Dũng        | 13/10/1999 | 7    | 1     | Dũng      |         |
| 10  | CD172892 | Doãn Việt Dương     | 06/07/1999 | 8    | 1     | Dương     |         |
| 11  | CD172716 | Lê Văn Giang        | 12/02/1997 | 7    | 1     | Giang     |         |
| 12  | CD172900 | Nguyễn Doãn Hà      | 12/09/1999 | 8    | 2     | Hà        |         |
| 13  | CD172738 | Phạm Duy Hải        | 10/02/1998 | 8    | 1     | Hải       |         |
| 14  | CD172717 | Nguyễn Văn Hiệp     | 11/03/1999 | 8    | 1     | Hiệp      |         |
| 15  | CD172861 | Nguyễn Đình Hiếu    | 27/12/1999 | 7    | 1     | Hiếu      |         |
| 16  | CD172894 | Phạm Minh Hiếu      | 06/12/1999 | 8    | 1     | Hiếu      |         |
| 17  | CD172860 | Trịnh Tiến Hoàn     | 18/01/1999 | 7    | 1     | Hoàn      |         |
| 18  | CD172704 | Nguyễn Kim Hồng     | 02/07/1999 | 8    | 2     | Hồng      |         |
| 19  | CD172769 | Trần Phát Hưng      | 18/06/1999 | 8    | 1     | Hưng      |         |
| 20  | CD172757 | Ngô Đức Huy         | 27/11/1999 | 8    | 1     | Huy       |         |
| 21  | CD172822 | Trần Xuân Huy       | 22/12/1999 | 7    | 1     | Huy       |         |
| 22  | CD172765 | Dương Văn Lâm       | 24/10/1999 | 8    | 1     | Lâm       |         |
| 23  | CD172690 | Hoàng Tùng Lâm      | 06/07/1999 | 7    | 1     | Lâm       |         |
| 24  | CD172911 | Đào Hữu Long        | 27/01/1999 | 7    | 2     | Long      |         |
| 25  | CD172819 | Phạm Công Minh      | 15/12/1999 | 7    | 1     | Minh      |         |
| 26  | CD172697 | Nguyễn Văn Nam      | 16/03/1997 | 7    | 1     | Nam       |         |
| 27  | CD172813 | Triệu Hoài Nam      | 16/10/1998 | 7    | 1     | Nam       |         |
| 28  | CD172700 | Vũ Xuân Sơn         | 21/07/1999 | 8    | 1     | Sơn       |         |
| 29  | CD172681 | Vũ Văn Thuật        | 04/10/1999 | 7    | 1     | Thuật     |         |
| 30  | CD172829 | Nguyễn Văn Thường   | 20/07/1998 | 7    | 1     | Thường    |         |
| 31  | CD172679 | Phạm Trung Tín      | 19/02/1999 | 8    | 1     | Tín       |         |
| 32  | CD172742 | Nguyễn Việt Toàn    | 27/08/1999 | 8    | 1     | Toàn      |         |
| 33  | CD172906 | Đồng Văn Trọng      | 22/05/1999 | 8    | 1     | Trọng     |         |
| 34  | CD172798 | Nguyễn Trọng Tú     | 28/04/1999 | 8    | 2     | Tú        |         |
| 35  | CD172792 | Nguyễn Anh Tuấn     | 04/12/1999 | 6    | 1     | Tuấn      |         |

| STT | Mã SV    | Họ và tên      | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|----------------|------------|------|-------|-----------|---------|
| 36  | CD172775 | Vũ Quang Vương | 25/09/1999 | 5    | 1     | Vương     | 56      |

Tổng số sinh viên dự thi: 36

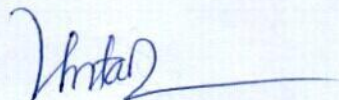
Số sinh viên đạt: 36

Tổng số tờ giấy thi: .....

Ngày giáo viên nộp điểm: 1/6/2020

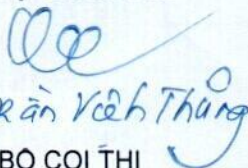
Hạn cuối nộp điểm: .....

**PHÒNG ĐÀO TẠO**



Trần Thị Như Trang

**CÁN BỘ CHẤM THI**



CÁN BỘ COI THI

**TRƯỞNG KHOA**



PHÓ TRƯỞNG KHOA

ThS. Lê Thị Tuyết Ngọc

